

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 20 – 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng – Nguyên Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc;

2. Bà Trương Thị Bích Tuyền – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng H, sinh ngày 10/4/1999 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ 09, khóm K, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe lôi đập; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1981 và bà Dương Thị Nguyệt N, sinh năm 1977; có vợ tên Nguyễn Thị PP, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Nguyễn Yến NH, sinh ngày 18/4/2007; nơi cư trú: Tổ 09, khóm K, phường L, thành phố E, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị KK, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ 09, khóm K, phường L, thành phố E, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Phước PT – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Dương Thị Nguyệt N, sinh năm 1977; (vắng mặt).
- Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1981; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2019, Đỗ Hoàng H (sinh năm 1999) và Nguyễn Yến NH (sinh ngày 18/4/2007) quen biết, yêu thương. Khoảng 12 giờ ngày 10/10/2019, NH đến thăm H, đang thuê phòng trọ số 13, nhà trọ “Mỹ Lý” (tổ 09, khóm K, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang), trong lúc nói chuyện, H dùng tay sờ ngực và bộ phận sinh dục của NH, sau đó NH ra về. Gia đình NH phát hiện, tố giác. Ngày 11/10/2019, Đỗ Hoàng H đầu thú, khai nhận thêm, từ cuối tháng 9/2019 đến ngày 08/10/2019, tại phòng trọ H thuê, khi NH đến thăm, H đã nhiều lần (khoảng 08 lần) dâm ô đối với NH.

Vật chứng thu giữ:

Của Nguyễn Yến NH: 01 áo màu hồng, ngắn tay, cổ áo có nhãn hiệu CSQ, ngực áo trái có logo và chữ DUCATI FREESTYLING, tay áo có sọc trắng đen; 01 quần màu hồng, ống lửng, mặt trước đùi trái có Logo và chữ DUCATI FREESTYLING, hai bên viền áo có sọc trắng đen; 01 áo lót nữ, trắng; 01 quần lót nữ, vàng nhạt, còn dính chất màu nâu đã khô (nghi tinh dịch); 15 (mười lăm) sợi tóc có chân tóc; mẫu niêm mạc miệng của NH được thấm hút vào 10 que tăm bông;

Của Đỗ Hoàng H: 01 quần thun, màu tím, loại quần đùi, có sọc kẻ trắng hai bên; 15 (mười lăm) sợi tóc có chân tóc; mẫu niêm mạc miệng của H được thấm hút vào 10 que tăm bông.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 307/19/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang đối với Nguyễn Yến NH ghi nhận: Âm hộ không tổn thương, màng trinh rách cũ, vị trí 3 giờ, 9 giờ; chưa tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; test thai âm tính.

Căn cứ Kết luận giám định số: 4702/C09B ngày 31/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận: Không phát hiện thấy tinh trùng trên quần lót nữ bằng vải gửi giám định. Phân tích gen (ADN) theo hệ Globalfile trên quần lót được 01 (một) kiểu gen (ADN) nữ hoàn chỉnh trùng với kiểu gen (ADN) của bị hại Nguyễn Yến NH, không trùng với kiểu gen (ADN) của bị cáo.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố E ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Đỗ Hoàng H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCĐ ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố Đỗ Hoàng H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định nhà trọ Mỹ Lý, phòng trọ số 13 trong bản ảnh hiện trường ngày 11/10/2019 do Cơ quan điều tra Công an thành phố E thực hiện là nơi mà bị cáo thuê ở và thực hiện hành vi sỗ ngực, bộ phận sinh dục em NH vào khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2019 đến ngày 08/10/2019 và trưa ngày 10/10/2019. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, yêu cầu bồi thường của bà KK và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại em Nguyễn Yên NH, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị KK cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, em NH, bà KK cùng xác định, sau khi sự việc xảy ra, em NH cùng gia đình không bỏ ra chi phí để hạn chế, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; em NH không bị mất hoặc bị giảm sút thu nhập thực tế, hiện nay, em NH đã giao tiếp, sinh hoạt với người xung quanh bình thường trở lại. Tại phần xét hỏi, bà KK không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; tại phần tranh luận bà KK yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 10.000.000 đồng. Bà KK, em NH cùng xác định không còn tài liệu, chứng cứ cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tình dục của trẻ em, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần thực hiện hành vi sỗ ngực, bộ phận sinh dục của em NH trước đó; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tại phần xét hỏi, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, tại phần tranh luận bà KK có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 592 Bộ luật Dân sự để quyết định.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 30 sợi tóc có chân; 10 que tăm bông là mẫu niêm mạc miệng của H; 10 que tăm bông là mẫu niêm mạc miệng của NH 01; quần thun màu tím; 01 áo ngắn tay màu hồng; 01 quần lửng bằng vải màu hồng; 01 áo lót bằng vải màu trắng; 01 quần lót bằng vải màu vàng nhạt do không còn giá trị sử dụng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự nên thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề xuất đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra, bà KK là đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 10.000.000 đồng nhưng rút lại yêu cầu tại phần xét hỏi, tại phần tranh luận bà KK có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành để quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố E; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố E; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người làm chứng ông T không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng bà Dương Thị Nguyệt N vắng mặt; bị cáo không có ý

kiến về sự vắng mặt của bà N. Xét, bà N đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận, do quen biết, yêu thương nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2019 đến ngày 08/10/2019 và trưa ngày 10/10/2019, tại phòng trọ số 13, nhà trọ Mỹ Lý bị cáo đã 09 lần dùng tay thực hiện hành vi sờ ngực, bộ phận sinh dục em NH, trong đó có 02 lần đưa ngón tay trở vào âm vật của em NH (trưa ngày 08 và trưa ngày 10/10/2019).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 11/10/2019 do Cơ quan điều tra lập; phù hợp với lời khai của em Nguyễn Yên NH về việc bị cáo có hành vi dùng tay sờ ngực, bộ phận sinh dục và đưa ngón tay vào âm vật em NH khi bị cáo cùng em NH ở tại phòng trọ số 13, nhà trọ Mỹ Lý.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng được thu giữ gồm: 01 áo màu hồng, ngắn tay, cổ áo có nhãn hiệu CSQ, ngực áo trái có logo và chữ DUCATI FREESTYLING, tay áo có sọc trắng đen; 01 quần màu hồng, ống lửng, mặt trước đùi trái có Logo và chữ DUCATI FREESTYLING, hai bên viền áo có sọc trắng đen, 01 quần thun, màu tím, loại quần đùi, có sọc kẻ trắng hai bên được bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị hại đã mặc vào ngày xảy ra sự việc.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 307/19/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang đối với Nguyễn Yên NH ghi nhận: Âm hộ không tổn thương, màng trinh rách cũ, vị trí 3 giờ, 9 giờ; chưa tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; test thai âm tính. Đồng thời, biên bản khám phụ khoa số: 108/BB-KHTH ngày 11/10/2019 của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang qua thăm khám có kết quả như sau: Âm hộ đỏ, màng trinh dẫn rộng, rách rỗ vị trí 9h, 3h, 1h, không ghi nhận vết rách mới; túi cùng sau âm đạo khô; test thai âm tính; lấy dịch âm đạo xét nghiệm tìm tinh trùng: kết quả chưa tìm thấy tinh trùng; định lượng beta HCG: <0,1MUI/ml.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã 09 lần có hành vi dùng tay sờ ngực, bộ phận sinh dục của em NH, trong đó có 02 lần dùng ngón tay trở đưa vào bộ phận sinh dục của em NH. Theo bản sao giấy chứng sinh ngày 18/4/2007 của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, trích lục khai sinh số 1797/TLKS-BS ngày 11/10/2019 do Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A cấp đối với em NH và lời khai của người đại diện hợp pháp của em NH thì em NH sinh ngày 18/4/2007. Cho nên, vào thời điểm bị cáo thực hành vi xâm phạm, em NH chưa đủ 16 tuổi.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng tay sờ ngực, bộ phận sinh dục của em NH là xâm phạm đến sự phát

triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của em NH nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được tôn trọng về danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, trong đó, có sự an toàn về tình dục của trẻ em, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đã có vợ, con. Đáng lẽ, bị cáo phải có lối sống lành mạnh, văn hóa, có trách nhiệm nhưng vì dục vọng của bản thân bị cáo lại thực hiện hành vi dâm ô đối với em NH. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, thể chất, tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú các lần thực hiện hành vi trước, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ, thuộc thành phần nhân dân lao động nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, tại phần tranh luận, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng là không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 586, khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 30 sợi tóc có chân; 10 que tăm bông là mẫu niêm mạc miệng của H; 10 que tăm bông là mẫu niêm mạc miệng của NH 01; quần thun màu tím; 01 áo ngắn tay màu hồng; 01 quần lửng bằng vải màu hồng; 01 áo lót bằng vải màu trắng; 01 quần lót bằng vải màu vàng nhạt là trang phục bị cáo, em NH mặc khi bị bị cáo xâm hại. Đây là vật có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo, em NH, bà KK xác định các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Hoàng H phạm tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2019 (*mười một tháng mười năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586 và 592 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đỗ Hoàng H bồi thường cho em Nguyễn Yến NH số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 30 (ba mươi) sợi tóc có chân;
- 10 (mười) que tăm bông (là mẫu niêm mạc miệng của Đỗ Hoàng H được thẩm hút);
- 10 (mười) que tăm bông (là mẫu niêm mạc miệng của Nguyễn Yến NH được thẩm hút);
- 01 (một) quần thun màu tím, loại quần đùi, có sọc kẻ trắng hai bên. Đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo ngắn tay màu hồng mặt trong cổ áo có nhãn hiệu CSQ, ngực áo bên trái có logo và chữ DUCATI FREESTYLING phía trên tay áo có sọc trắng đen. Đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái quần lửng bằng vải màu hồng, mặt trước đùi trái có logo và chữ DUCATI FREESTYLING, hai bên quần có sọc trắng đen. Đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo lót bằng vải màu trắng. Đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần lót bằng vải màu vàng nhạt mặt trong đáy quần có chất màu nâu đã khô. Đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố E với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố E)

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân